

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2021/TLST- HNGĐ ngày 8 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: số 157, đường NVT, KP 4, phường VT, thành phố RG, tỉnh KG.

Bị đơn: Ông **Lê Văn V**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: số 157, đường NVT, KP 4, phường VT, thành phố RG, tỉnh KG.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 6 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 6 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Lê Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị M và ông Lê Văn V xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên ông bà thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: bà Nguyễn Thị M và ông Lê Văn V xác nhận trong quá trình chung sống ông, bà có 03 người con chung tên Lê Văn P, sinh ngày 16/5/1989; Lê Văn Đ, sinh ngày 15/6/1990; Lê Thị Huyền T, sinh ngày 11/7/2001. Bà M, ông V xác định các con chung đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: bà M, ông V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà M, ông V xác nhận không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên bà M, ông V mỗi người phải nộp là 75.000 đồng. Bà M tự nguyện nộp thay cho ông V 75.000 đồng nên án phí ly hôn bà Mai phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà M đã nộp theo biên lai thu số 0008728 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang bà M còn được nhận lại 150.000 đồng số tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;
- Ủy ban nhân dân phường VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ VĂN TÂM